

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:03/2023/DS-ST
Ngày 11- 4-2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Động

2. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.*
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2022/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ K .

Địa chỉ: Số A, Phạm T, Phường T, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thuý Thuỷ T– Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K - chi nhánh Kiên Giang. Theo quyết định ủy quyền số: 75/UQ-NHKL ngày 17/01/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K.

Ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án ông Trần Thanh S chức vụ: Chuyên viên hỗ trợ hoạt động- phòng hỗ trợ hoạt động – chi nhánh tỉnh Kiên Giang. Theo văn bản ủy quyền số 379/QĐ-NHKL ngày 03/02/2023 (có mặt).

2/. *Bi đơn:* Ông Dương Văn P, sinh năm: 1989 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2022 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án Ngân hàng thương mại cổ phần K đại diện theo ủy quyền ông Trần Thanh S trình bày:

Nguyên trước đây ông Dương Văn P có đến Ngân hàng thương mại cổ phần K – phòng giao dịch huyện Tân Hiệp (*gọi tắt là Ngân hàng*) đề nghị phát thẻ tín dụng theo hợp đồng phát hành thẻ số: 0047/18/TC/1088-05389; Ngày vay : 06/10/2018

Số tiền hạn mức : 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*)

Mục đích : tiêu dùng

Thời hạn sử dụng hạn mức : 36 tháng (từ tháng 10/2018 đến tháng 10 năm 2021)

Phí thường niên : 250.000đ/năm

Lãi suất cho vay: 22%/năm

Phí sử dụng vượt hạn mức: 0,075%/ ngày. Tối thiểu 22.000đ tối đa 630.000đ/tháng.

Phí chậm thanh toán : 3,5% số tiền chậm thanh toán tối thiểu 50.000đ

Hình thức thanh toán : Trả tối thiểu 5% tổng gốc lãi của mỗi kỳ sao kê vào ngày 10 hàng tháng. Hạn mức trả nợ : 25 ngày kể từ ngày chốt sao kê.

Tài sản sản thế chấp bảo đảm nợ vay : Không có tài bảo đảm.

Trong quá trình sử dụng hạn mức vay, tính đến ngày 11/4/2023 ông Dương Văn P đã sử dụng hạn mức (rút tiền, mua hàng,) tính lãi, phí phạt và có thanh toán cho Ngân hàng chi tiết như sau :

Rút tiền mặt : 35.150.000đ

Mua hàng : 31. 527.214đ

Lãi : 15.228.014đ

Phí vượt hạn mức + phí thường niên 1.375.158đ

Phí chậm thanh toán : 9.382.366đ

Tổng số tiền phải trả : 92.662.752đ

Số tiền đã trả : 61.928.860đ

Số tiền còn lại chưa trả là 30.733.892đ (*Ba mươi triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm chín mươi hai đồng*) tính đến ngày 11/4/2023.

Căn cứ hợp đồng phát hành thẻ số 0047/18/TC/1088-05389 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Dương Văn P.

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn P trả cho Ngân hàng số tiền 30.733.892đ (*Ba mươi triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm chín mươi hai đồng*) lãi,

phí tính đến ngày 11/4/2023 và tiếp tục chịu lãi, phí cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Dương Văn P trình bày theo bản tự ngày 16 tháng 12 năm 2022

Qua lời trình bày của đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K về năm đề nghị phát thẻ tín dụng và hợp đồng tín dụng số : 0047/18/TC/1088-05389 và hạn mức vay là 20.000.000đ quá trình sử dụng thẻ lần cuối cùng ông Dương Văn P còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền gốc 14.500.000đ. Do làm ăn thất bại nên ông chưa đóng lãi và trả nợ gốc cho Ngân hàng được.

Nay, Ngân hàng khởi kiện tại Toà án yêu cầu ông trả số tiền gốc, lãi, phí phát sinh tính đến ngày 16/12/2022 số tiền 26.150.402đ (*Hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn bốn trăm lẻ hai đồng*) ông Dương Văn P thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền trên do hoàn cảnh khó khăn ông P xin trả dần hàng tháng 500.000đ đến 1000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần K khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn P trả tổng số tiền 30.733.892đ (*Ba mươi triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm chín mươi hai đồng*) tạm tính đến ngày 11/4/2023 và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần K khởi kiện ông Dương Văn P, ông P có nơi cư trú tại: ấp T, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Dương Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt, Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Dương Văn P.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hội đồng xét xử xét thấy trước đây ông Dương Văn P có đến Ngân hàng TMCP K phòng giao dịch huyện Tân Hiệp đề nghị phát thẻ tín dụng theo hợp đồng tín dụng số: 0047/18/TC/1088-05389;

Ngày vay : 06/10/2018

Số tiền hạn mức: 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*)

Mục đích : Tiêu dùng ; không thế chấp tài sản bảo đảm;

Thời hạn sử dụng hạn mức : 36 tháng (từ tháng 10/2018 đến tháng 10 năm 2021).

[5] Xét giao dịch giữa Ngân hàng và ông Dương Văn P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối, hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự trên là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Xét thấy mức lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả, phí các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp với quy định pháp luật. Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo lãi suất trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả, phí mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong quá trình sử dụng hạn mức vay tính đến ngày 11/4/2023 ông Dương Văn P đã sử dụng hạn mức (rút tiền mặt, mua hàng) bị tính lãi, phí, phạt và có thanh toán cho Ngân hàng chi tiết như sau :

Rút tiền mặt : 35.150.000đ

Mua hàng : 31. 527.214đ

Lãi : 15.228.014đ

Phí vượt hạn mức + phí thường niên 1.375.158đ

Phí chậm thanh toán : 9.382.366đ

Tổng số tiền phải trả : 92.662.752đ

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông Dương Văn P đã trả cho Ngân hàng số tiền : 61.928.860đ số tiền còn lại chưa trả là 30.733.892đ (*Ba mươi triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm chín mươi hai đồng*) tính đến ngày 11/4/2023, Ngân hàng có đến nhắc nhở yêu cầu ông P trả số tiền trên nhưng ông P chỉ cam kết mà không thực hiện việc trả nợ.

Việc ông P không đóng lãi và trả nợ gốc cho Ngân hàng là vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Dương Văn P trả tổng số tiền 30.733.892đ (*Ba mươi triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm chín mươi hai đồng*) tính đến ngày 11/4/2023 là có căn cứ phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét lời khai của ông Dương Văn P thừa nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L số tiền 26.150.402đ (*Hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn bốn trăm lẻ hai đồng*) tính đến ngày 16/12/2022 do hoàn cảnh đang gặp khó khăn ông P xin trả dần hàng tháng từ 500.000đ đến 1000.000đ cho đến khi hết nợ. Việc ông P xin trả dần không được Ngân hàng chấp nhận, hơn nữa trước đây Ngân hàng thương mại cổ phần K cũng tạo điều kiện cho ông P trả dần hàng tháng nhưng đến nay ông P không thực hiện việc trả nợ, việc ông P không thực hiện đúng theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K buộc ông Dương Văn P trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 30.733.892đ (*Ba mươi triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm chín mươi hai đồng*) tính đến ngày 11/4/2023 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là: 30.733.892đ (*Ba mươi triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm chín mươi hai đồng*).

Án phí tính như sau: $30.733.892đ \times 5\% = 1.536.694đ$ (*Một triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi bốn đồng*).

Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 607.000đ (*sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0002176 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Dương Văn P phải nộp số tiền án phí 1.536.694đ (*Một triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi bốn đồng*).

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 91 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư số: 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 Quy định hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long.

2. Buộc ông Dương Văn P trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền là 30.733.892đ (*Ba mươi triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm chín mươi hai đồng*) tạm tính đến ngày 11/4/2023 và tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh

theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số: 0047/18/TC/1088-05389; phê duyệt ngày 06/10/2018 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận (theo hợp đồng phát hành thẻ) số: 0047/18/TC/1088-05389 ngày 06/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 607.000đ (*sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0002176 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Dương Văn P phải nộp số tiền án phí 1.536.694đ (*Một triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi bốn đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Dương Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 11 tháng 4 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

2. Ông Phạm Văn Động

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 178/2022/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về “ tranh chấp hợp đồng tín dụng ” giữa:

1/. *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ Kiên Long.

Địa chỉ: Số 40-42-44, Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Minh – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thuý Thuỷ Tiên– Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long - chi nhánh Kiên Giang. Theo quyết định ủy quyền số: 75/UQ-NHKL ngày 17/01/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án ông Trần Thanh Sử, sinh năm: 1980 chức vụ: Chuyên viên hỗ trợ hoạt động- phòng hỗ trợ hoạt động – chi nhánh tỉnh Kiên Giang. Theo văn bản ủy quyền số 738/2020 ngày 04/3/2020 (có mặt).

2/. *Bị đơn*: Ông Dương Thanh Phong, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Thành, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 91 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư số: 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 Quy định hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

2. Buộc ông Dương Thanh Phong trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long tổng số tiền là 30.733.892đ (*Ba mươi triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm chín mươi hai đồng*) tạm tính đến ngày 11/4/2023 và tiếp tục

chịu lãi, phí phát sinh theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số: 0047/18/TC/1088-0538 phê duyệt ngày 06/10/2018 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận (theo hợp đồng phát hành thẻ) số: 0047/18/TC/1088-0538 ngày 06/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền tạm ứng án phí 1.385.000đ (*Một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0008155 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Dương Thanh Phong phải nộp số tiền án phí 1.536.694đ (*Một triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi bốn đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Dương Thanh Phong có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi giờ ... phút, ngày 11 tháng 4 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Danh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ